

NGÔ THỊ NHẠM VÀ TRIẾT LÝ NHÂN SINH

NGO THI NHAM AND HIS HUMAN LIFE PHILOSOPHY

Trần Ngọc Ánh

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng; tranngocanhhdhn@yahoo.com.vn

Tóm tắt - Ngô Thị Nhậm là một nhà hoạt động chính trị lỗi lạc, một nhà tư tưởng lớn của Việt Nam thời kỳ biến loạn lịch sử nửa cuối thế kỷ XVIII. Ở Ngô Thị Nhậm nổi lên tư tưởng nhập thể tích cực gắn liền với triết lý nhân sinh có ý nghĩa phương pháp luận triết học. Đó là triết lý xử thế “đúng lý”, “hợp thời”, “phải nghĩa” – triết lý đã giúp ông có những quyết định chính trị dũng cảm và sáng suốt trên cơ sở nhận rõ thời thế và đại nghĩa dân tộc, lấy lợi ích của nhân dân, đất nước làm cơ sở.

Từ khóa - Ngô Thị Nhậm; triết lý; thời thế; trung nghĩa; dân tộc; lịch sử.

Abstract - Ngo Thi Nham is a prominent political activist, a great thinker of Vietnam in a period of historical upheaval in the second half of the eighteenth century. Ngo Thi Nham is characterized by his ideology to positively enter into life, which is closely attached to his human life philosophy, which has philosophical methodology significance. It is a conduct philosophy based on “rationality”, “trendiness” and “reasonableness” - the one that helped him make brave and wise political decisions based on his profound understanding of the times and of the great national cause for the sake of his people and his country.

Key words - Ngo Thi Nham; philosophy; the times; loyalty; nation; history

1. Đặt vấn đề

Ngô Thị Nhậm là một nhân vật lịch sử nổi bật của thời kỳ biến loạn lịch sử nửa cuối thế kỷ XVIII. Cuộc đời thăng trầm, đầy sóng gió của Ngô Thị Nhậm đương nhiên không thể không chi phối những chặng đường tư tưởng và triết lý nhân sinh của ông. Có thể chia cuộc đời Ngô Thị Nhậm thành ba thời kỳ: Thời kỳ làm quan cho Lê - Trịnh; Thời kỳ lánh nạn và phục vụ cho Tây Sơn; Thời kỳ thất sủng về trí sĩ và lập ra Trúc Lâm thiền viện. Đó là những bước ngoặt khác nhau trong cuộc đời Ngô Thị Nhậm, đồng thời cũng là những giai đoạn chuyển biến, những chặng đường tư tưởng quan trọng của ông – một danh sĩ thời biến loạn. So với đương thời, Ngô Thị Nhậm nổi bật ở cách xử thế khác người nhưng lại cực kỳ dũng cảm và sáng suốt, với những quyết định chính trị có ảnh hưởng lớn tới thời cuộc và dòng chảy của lịch sử dân tộc. Để giải mã hiện tượng Ngô Thị Nhậm, không thể không nghiên cứu triết lý nhân sinh của ông.

2. Danh sĩ thời biến loạn

Ngô Thị Nhậm (1746-1803) sinh ra trong một gia đình có truyền thống khoa cử và chịu ảnh hưởng sâu sắc của gia đình và dòng họ. Tuy sống trong cảnh bản hàn, nhưng với truyền thống khoa bảng của dòng họ Ngô Thì, cùng với những lễ thói cổ định của lịch sử xã hội đương thời, nên đường đời và tiền đồ, sự nghiệp của Ngô Thị Nhậm dường như đã được định trước: học hành (để tích lũy kiến thức), thi cử (để đỗ đạt) và làm quan (để thi thố tài năng và làm nên sự nghiệp). Chí hướng của Ngô Thị Nhậm, ngay từ buổi thiếu thời, cũng đã thể hiện rõ điều đó. Chính Ngô Thị Nhậm, khi đến tuổi được đặt tên, đã tự lựa chọn cho mình tên tự là Hy Doãn, với hàm ý “nhận làm theo ông Y Doãn” - một nhân vật tiêu biểu cho lý tưởng “nhập thể hành đạo”, phò vua giúp nước và để lại sự nghiệp lớn trong lịch sử thời Ân Thương. Sách Mạnh Tử, thiên Vạn chương, gọi Y Doãn là “thánh chi nhậm”, nghĩa là bậc thánh về gánh vác việc đời, với phương châm “trị diệc tiên, loạn diệc tiên” (thời trị hay loạn đều gắng sức ra tay). Phải chăng Ngô Thị Nhậm, dù sống trong thời loạn lạc, nhưng đã rất sớm nuôi chí lớn “làm theo Y Doãn”?

Thời kỳ làm quan với triều đình Lê - Trịnh, thời cuộc chưa làm cho Ngô Thị Nhậm phải suy nghĩ nhiều về chữ trung, chữ nghĩa. Cái làm ông khác biệt với các nhà nho tham chính đương thời, là đức liêm khiết, là lòng yêu nước thương dân, là quyết tâm cách tân chế độ trên cơ sở “khoan thư sức dân”, “lấy dân làm gốc”. Tất nhiên, trong hoàn cảnh thối nát của vương triều phong kiến lúc bấy giờ, Ngô Thị Nhậm vừa muốn bảo vệ chế độ Lê - Trịnh, lại vừa muốn “khoan sức cho dân” là điều không tưởng. Ngô Thị Nhậm dường như đã thấy rõ hiện tượng “vua hèn chúa mạnh”, “chúa hôn, thần nịnh” là nguyên nhân của họa loạn nước nhà và khẳng định: “Tôn chỉ của sách Xuân Thu cốt để tỏ rõ đạo lớn vua, cha, xây dựng nghĩa lớn trời đất. Chính là nghĩa trời không có hai mặt trời, đất không có hai vua, nhà không có hai chủ, tên không có hai bậc, mọi sự mọi vật đều phải có gốc rễ vậy” [1].

Những năm lánh nạn sau vụ án năm Canh Tý là những năm tư tưởng “hành, tàng, xuất, xử” của Ngô Thị Nhậm chuyển hướng dần dần từng bước. Ông đã suy nghiệm nhiều về cơ nghiệp suy tàn của nhà Lê - Trịnh và bắt đầu hướng về “ngọn gió trời Nam”. Sự kiện Tây Sơn ra Bắc Hà, “phù Lê diệt Trịnh” và thắng tay dẹp các loạn thần như Nguyễn Hữu Chỉnh, Vũ Văn Nhậm đã tác động mạnh mẽ đến Ngô Thị Nhậm và hoàn tất quá trình chuyển hướng tư tưởng của ông. Trong khi giới sĩ phu Bắc Hà đương thời mất phương hướng sống và hành động, đa số không thể thoát khỏi vòng dây xiềng xích của “ngu trung”, Ngô Thị Nhậm, ngay từ đầu, đã dứt khoát lựa chọn con đường đi với Tây Sơn. Tầm vóc cao của Ngô Thị Nhậm trước hết là ở con mắt nhìn đúng chỗ đứng và hướng đi của người trí thức chân chính trong bối cảnh lịch sử đầy biến loạn. Cuộc gặp gỡ giữa Quang Trung và Ngô Thị Nhậm, vì vậy, là một gặp gỡ kỳ diệu, như lời thơ của Ngô Thị Nhậm - “trời xui hào kiệt kết thành chân tay”, giữa người anh hùng dân tộc kiệt xuất với người trí thức lỗi lạc của thời đại.

Những năm làm quan, phục vụ dưới triều đại Tây Sơn của Quang Trung - Nguyễn Huệ (1788-1792) là thời kỳ đặc ý nhất trong cuộc đời Ngô Thị Nhậm. Đến với phong trào

Tây Sơn, Ngô Thì Nhậm, ngay lập tức đã có dịp thi thố tài năng. Trước sự xâm lược ồ ạt như nước vỡ bờ của 29 vạn quân Thanh tràn vào nước ta, Ngô Thì Nhậm đã hiến kế “nước cờ Tam Điện”, tạo cơ hội cho Quang Trung - Nguyễn Huệ mở cuộc hành binh thần tốc, đại phá quân Thanh vào mùa xuân Kỷ Dậu (1789) lịch sử. Sau đại thắng quân Thanh, Ngô Thì Nhậm được vua Quang Trung giao trọng trách cùng lo việc Bắc Hà và đặc trách việc giao thiệp với Trung Quốc. Với lòng yêu nước và tài năng lỗi lạc của mình, Ngô Thì Nhậm đã không phụ lòng uỷ thác của Quang Trung, đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ “khéo lời lẽ mới dẹp nổi việc binh đao”, bằng cuộc đấu tranh vừa kiên quyết vừa mềm dẻo trên mặt trận ngoại giao. Nhờ đó, nhà Thanh không những phải hủy bỏ việc động binh chín tinh tinh chuyện trả thù, mà còn phải chính thức thừa nhận tính chính thống của vương triều Tây Sơn và bãi bỏ lệ “đúc người vàng đem tiến cống”. Được Quang Trung tin dùng, Ngô Thì Nhậm còn thường xuyên ra Bắc vào Nam, giúp vua Quang Trung thảo sắc lệnh, định chính sách, củng cố và phát triển đất nước, thoả chí “nhận làm theo Y Doãn” của ông.

Những năm cuối đời, trong thế bị cô lập giữa triều đình ngày càng suy sụp của Tây Sơn, sau cái chết đột ngột không gì bù đắp được của Quang Trung, Ngô Thì Nhậm vẫn kiên cường làm việc. Mặc dù bị thất sủng, lẻ loi “như bóng nhận cô đơn” và nhiều bạn bè đồng liêu đã bị quan, chán nản, muốn rời bỏ nhà Tây Sơn, nhưng Ngô Thì Nhậm vẫn cương quyết không rời bỏ vị trí chiến đấu của mình. Ông làm thơ khuyên bạn là Phan Huy ích: “Lòng chúa cầu hiền bao ái mộ, bọn mình gặp hội há rời xa?... Khuyên bạn đồng liêu, hoa điểm tóc, mặt hoa nào sánh chiếc trâm hoa!” [2]. Về phần mình, Ngô Thì Nhậm vẫn kiên định trong gian khó. Ông tự ví mình với cây thông, dù đơn lẻ, vẫn vững vàng trước phong ba, sương tuyết: “Sừng sững thân đơn trong giá lạnh... Coi khinh sương tuyết thường tin chắc. Chẳng chịu nghèo so vốn tính trời”. Ngay cả khi được triều đình Tây Sơn cho về trí sĩ, buộc phải xa rời hoạt động chính trị, Ngô Thì Nhậm vẫn tìm cách làm việc, vẫn không ngừng quan tâm tới thời cuộc và vận mệnh của đất nước. Ông lập ra Thiền viện Trúc Lâm và quay sang nghiên cứu viết sách về Phật học. Ông đã kế thừa tinh thần nhập thế tích cực của thiền học Trúc Lâm đời Trần, một thiền học Việt Nam luôn luôn kết hợp chặt chẽ giữa tinh thần đạo lý với tinh thần dân tộc. Thiền học Ngô Thì Nhậm là thiền học của một con người luôn luôn nặng lòng yêu nước, yêu đời, ả thân, nhập thế. Bởi thế, sống trong thiền viện Trúc lâm ở phường Bích Câu thành Thăng Long, Ngô Thì Nhậm vẫn không ngừng quan tâm tới thời cuộc, vẫn một lòng tin tưởng vào vận mệnh tương lai tốt đẹp của nước nhà: “Từ đời nhà Tống đến nay, sông Hoàng Hà trở lưng về phía bắc, ôm lấy phương nam, mà phong khí của nước Việt ta lại ứng với điều đó, thanh danh văn vật rất là thịnh vượng, chắc là sắp có một cơ hội lớn” [3, tr. 180].

3. Triết lý xử thế: “Đúng lý”, “Hợp thời”, “Phải nghĩa”

3.1. Quan niệm về “Đúng Lý”

Ngô Thì Nhậm là một trong học giả đương thời có ý thức xây dựng cho mình một phương pháp luận phù hợp với thực tế lịch sử. Rải rác trong toàn bộ các trước tác của Ngô Thì Nhậm, có thể thấy ông quan tâm và suy nghĩ đến một số vấn đề triết học, lấy đó làm nền tảng cho những tư tưởng

chính trị, những quan niệm về nhân sinh và phương châm xử thế của ông. Một trong những vấn đề triết học mà Ngô Thì Nhậm tập trung suy nghĩ là phạm trù Lý. Là một nhà chính trị ham hoạt động, Ngô Thì Nhậm suy tư nhiều về “lý” chủ yếu với tư cách là đạo lý, với cách hiểu chủ đạo là quy luật, nhằm soi sáng thời thế và làm cơ sở lý luận cho phương châm hành động và thái độ ứng xử của mình trước những sự biến xã hội quá phức tạp và mau lẹ. Trước hết, chịu ảnh hưởng của quan điểm lý học Tống Nho, Ngô Thì Nhậm cũng cho rằng, “lý” có nguồn gốc từ thái cực, “lý” bao trùm toàn bộ thế giới, chi phối sự vận động, biến hoá của trời đất và vạn vật và “suy rộng ra, tất cả các sự vật không cái gì là không có đạo lý”. Với Ngô Thì Nhậm, “lý” thường được giải thích cụ thể, có tính khách quan, phản ánh kết quả của sự quan sát thế giới, sự suy tư, chiêm nghiệm của riêng ông. Tư tưởng này đặc biệt thể hiện rõ trong *Trúc Lâm tông chỉ nguyên thanh*. Khi trả lời câu hỏi “Nhà Nho nói Lý. Vậy thế nào là Lý?”, Ngô Thì Nhậm đã giải đáp: “Lý như các thớ, cái đốt của cây”, “Bản tính của Lý là có ngang, chềch, có cong, thẳng như cái thớ của cây... mỗi vật đều có thiên tính tự nhiên của nó, do đó noi theo Lý mà không thông thì trở thành ngưng trệ” [3, tr. 62-63]. Cách nói của Ngô Thì Nhậm có thể liên tưởng: khi chẻ cây, nếu biết được thớ và đốt của nó và chẻ dao theo đúng thớ của nó thì công việc sẽ trôi chảy dễ dàng. Như vậy, trong mọi việc, nếu nắm được Lý, làm theo Lý ắt sẽ thành công.

Không chỉ vậy, Ngô Thì Nhậm, từ sự quan sát, nhìn nhận tinh tế về thế giới, còn đi đến quan niệm đặc sắc về tính phổ biến và tính đặc thù của Lý. Đó là tư tưởng về “lý thuận” và “lý nghịch”. “Ngựa gặp đường phẳng đi bon bon. Gốc cây chẳng chịt bữa không ra ... Đường phẳng là ngựa thuận Lý, gốc rắn là cây nghịch Lý, Lý có thuận, nghịch, cho nên người không chấp trước (câu nệ) thì không bắt buộc phải noi theo Lý... Cây trúc thì ngọn ở trên, đó là Lý tự nhiên. Đến như chặt trúc làm gậy, tay cầm đằng gốc, thì ngọn lại trở xuống dưới, ấy là Lý chẳng, phi Lý chẳng?” [3, tr. 62-63]. Đường như Ngô Thì Nhậm đã tiến gần đến quan điểm “chân lý là cụ thể”, mặc dù ông không đưa ra được mệnh đề mang tính khái quát. Ngô Thì Nhậm hiểu rõ “lý thuận” là phổ biến, thông thường, dễ nhận thức, bởi vậy ông rất chú ý đến “lý nghịch”, đến các sự vật và tính thể phát triển một cách đặc biệt. Phải chăng, đó cũng là một cơ sở lý luận quan trọng hình thành nên phương châm xử thế “đúng lý” của ông?

3.2. Quan niệm về “Hợp thời”

Khái niệm thời vốn được bàn nhiều trong triết học phương Đông ở mối quan hệ giữa thời và thế, thời và người, thời và mệnh. Trong lịch sử tư tưởng Việt Nam, trước Ngô Thì Nhậm, Trần Quốc Tuấn thường nhấn mạnh đến tư tưởng “tuỳ thời” và đòi hỏi người làm tướng phải biết “xem xét quyền biến như đánh cờ vậy, tuỳ thời mà làm”. Sau Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Trãi cũng bàn nhiều đến thời với ý nghĩa thời cơ, thời vận mà con người không được bỏ lỡ: “Kinh dịch 384 hào mà cốt yếu là ở chữ Thời, cho nên người quân tử theo Thời thông biến, nghĩa chữ thời to tát thay! ... thời ! thời ! Thực không nên lỡ” [4]. Ngô Thì Nhậm đã kế thừa và phát triển những quan niệm tích cực về thời của Trần Quốc Tuấn và Nguyễn Trãi. Trong tư tưởng Ngô Thì Nhậm, “thời” có vai trò rất quan trọng đối với vận mệnh của một thời đại, nắm được “thời” và hành động theo “thời” thì triều

đại nổi lên và hưng thịnh. Ngô Thi Nhậm cho rằng, “trong đạo không có gì lớn bằng ý, trong ý không có gì lớn bằng vận. Trời có vận của trời, thánh hiền có vận của thánh hiền”. Không chỉ nhấn mạnh vai trò của “thời” trong hoạt động của con người, Ngô Thi Nhậm còn nêu lên tư tưởng quan trọng: “đạo có thay đổi, thời có biến thông” và đặt nó trong dòng chảy liên tục của lịch sử, trong sự mất, còn, thịnh, suy của các triều đại. Từ đó, Ngô Thi Nhậm đi đến tư tưởng con người phải thay đổi theo “thời”, phải tùy “thời”: “lựa theo thời mà biến hóa, bánh xe, hòn đạn, tùy lúc tới lui”, “đời dùng thì làm, đời bỏ thì về ẩn, ra hay ẩn, nói hay im, đều bởi hiểu thông thời vận” [5].

Phải chăng, từ những nguyên tắc nhận thức và xử lý về “thời” như trên mà Ngô Thi Nhậm đã xử thế kịp thời trong nhiều tình huống và cách xử trí đó có khi khác người, ông cũng không vì thế mà ăn năn, hối hận? Phải chăng, cũng vì thế mà Ngô Thi Nhậm luôn luôn tỏ ra là người dũng cảm nhất, dám vượt lên những giáo điều quen thuộc, truyền thống đề chủ động nhập cuộc theo trào lưu tiến bộ của lịch sử?

3.3. Quan niệm về “Phải nghĩa”

Triết lý hành động của Ngô Thi Nhậm không chỉ dựa trên cơ sở “đúng Lý”, “hợp thời” mà còn phải phù hợp với đạo nghĩa. Đó là quan niệm về trung nghĩa một cách sáng suốt, nhận rõ thời thế và đại nghĩa dân tộc, lấy lợi ích của nhân dân, đất nước làm cơ sở. Ngô Thi Nhậm có cách giải quyết độc đáo và tích cực về mối quan hệ giữa danh lợi và đại nghĩa. Ông chỉ chấp nhận thứ công danh có danh dự, mà danh dự theo quan niệm của ông, gắn liền với đạo nghĩa làm người. Với Ngô Thi Nhậm, nghĩa rất quan trọng, bởi theo ông, “phương pháp quan trọng nhất để thắt chặt lòng người, không có gì sâu sắc bằng nghĩa, không có gì nông cạn bằng lợi”. Ngô Thi Nhậm thấy rõ, nghĩa và lợi thường đối lập với nhau như dương và âm, còn người đời thì thường chạy theo lợi, và đó là nguồn gốc của tai họa. Ông so sánh: “Dương là nghĩa, âm là lợi, lợi đi theo âm cũng như cây đi theo gió, rất dễ dàng vậy... từ trên đến dưới đều chăm chú vào lợi thì rồi còn từ chối điều gì mà không làm” [6, tr. 176-177]. Hẳn là từ cuộc sống trường đời mà ông đã trải nghiệm, từ sức mạnh băng hoại ghê gớm của lòng tham lợi trong xã hội phong kiến thời kỳ suy mạt, đã khiến cho Ngô Thi Nhậm phải bật lên tiếng kêu than: “Than ôi! Lòng tham lợi tuy nhỏ, nhưng đốt cả một cánh đồng, từ một đóm lửa”, “Thánh nhân rất ghét kẻ chỉ tham lợi mà quên nghĩa... người quân tử nghiêm chỉnh về nghĩa không toan tính về lợi” [6, tr. 176-177]. Điều làm Ngô Thi Nhậm phải quan tâm suy nghĩ là vấn đề “nghĩa” của người làm bề tôi. Theo ông, nghĩa đối với bề tôi là phải trung vua, nhưng phải thi

hành phận sự một cách sáng suốt, quyền biến: “bây tôi thờ vua không điều gì khó bằng về lúc gặp cảnh nguy hiểm liền hy sinh, mà lại không có điều gì khó bằng đem lễ phải mà ngăn ngừa sự hy sinh” [6, tr. 180]. Trong cuộc đời mình, Ngô Thi Nhậm đã hành xử về “nghĩa” đúng theo tinh thần quan điểm ấy và dù cho cuộc đời ông vì thế mà thăng trầm, ta thấy ông không hề day dứt, hối hận.

Đến đây, có thể thấy nhân sinh quan và triết lý xử thế của Ngô Thi Nhậm được xây dựng dựa trên phương pháp luận triết học nhất định. Đó là triết lý xử thế luôn luôn lấy “lý” để soi “thời thế” và gắn liền thời thế “với nghĩa”. Nguyên tắc sống và hành động của Ngô Thi Nhậm là: *đúng “lý”, hợp “thời”, phải “nghĩa”*. Theo Ngô Thi Nhậm, chỉ có thuận với “lý”, hợp với “thời”, với đạo nghĩa, cũng tức là thuận với mệnh trời và lòng người thì mới có thể làm nên nghiệp lớn. Còn nếu hành động ngược với “lý”, trái “thời” thì khác chi “trong lúc sóng nước gầm gào mà lại đòi phải ra sức bơi lội không kể tới mình, đó là đem điều không muốn làm và không thể làm đòi hỏi ở kẻ sĩ cần hậu, há chẳng phải là mơ hồ lắm sao” [9].

4. Kết luận

Cuộc đời Ngô Thi Nhậm là cuộc đời của một trí thức phong kiến, có thăng trầm, có thành bại, nhưng ông là người không đầu hàng trước “số phận” mà luôn tìm mọi cách thích ứng với thực tại, cải biến thực tại thông qua nỗ lực chủ quan với lòng kiên định hiếm thấy. Đó là bài học đáng để hậu thế ghi nhận và suy ngẫm. Bởi trí thức thời kỳ nào cũng là lực lượng mũi nhọn trong lĩnh vực nhận thức khoa học và tư duy lý luận của dân tộc. Có thể khẳng định, điều quan trọng nhất đối với người trí thức là phải luôn luôn gắn mình với dòng chảy của thời đại, phải thức thời, sáng suốt, nhận rõ xu thế lịch sử tất yếu của dân tộc và góp phần định hướng đúng đắn cho sự phát triển của đất nước. Ngô Thi Nhậm thật xứng đáng là một trong những tấm gương sáng về đạo làm người trong lâu đài các danh nhân của lịch sử dân tộc mà lịch sử mãi mãi vinh danh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ngô Thi Nhậm (2002), *Tác phẩm IV*, Chủ biên: Mai Quốc Liên, Nxb Văn học, tr11.
- [2] Tuyển tập thơ văn Ngô Thi Nhậm (1978), *Quyển I*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội tr235.
- [3] Thơ văn Ngô Thi Nhậm (1978), *Tập I*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Trãi *Toàn tập* (1969), Nxb KHXH, HN tr 116.
- [5] Tuyển tập thơ văn Ngô Thi Nhậm (1978), *Quyển II*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr25.
- [6] Ngô Thi Nhậm (2002), *Tác phẩm IV*, Nxb Văn học.

(BBT nhận bài: 21/01/2015, phản biện xong: 11/02/2015)